

Bản án số: **30/2020/HSST**

Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành

Bà Hoàng Cúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 24/02/1978; tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 03/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Ngọc N (đã chết) và con bà: Đỗ Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 30/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2020, Nguyễn Văn T đang ở phong khách của gia đình tại tổ dân phố 4, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ thì Vũ Quốc Th cùng người thanh niên tên là X đi vào, X hỏi mua 100.000 đồng hồng phiến, Th

hỏi mua 100.000 đồng Heroine, T đồng ý cầm tiền của X và Th đưa, cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy từ trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc rồi lấy từ trong túi áo ngực phía trước bên trái 01 gói có hai viên hồng phiến gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho X, lấy 01 gói Heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng đưa cho Th. X cầm gói hồng phiến T đưa rồi đi ra khỏi nhà, lúc này Th gồi xuống bàn uống nước trong phòng khách nhà T, xin sử dụng ma túy và nhờ T mở hộ gói Heroine, T đồng ý mở gói Heroine ra rồi đưa lại cho Th, Th nhặt mảnh giấy bạc có sẵn trên mặt bàn dùng bật lửa mang theo sử dụng hết Heroine bằng cách đốt hít. Khi vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang thu giữ của T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột màu trắng đục; 01 ống điều tự chế và toàn bộ vật chứng. T khai số ma túy bán cho X, Th là do bị cáo vừa mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực gần chợ Noong Bua với giá 300.000 đồng được 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến có 03 viên, bị cáo mang về nhà lấy 01 ít Heroine và 01 viên hồng phiến ra sử dụng, số còn lại bán cho X và Th hết. Các gói bột chất bột màu trắng đục thu giữ của bị cáo là Heroine, cất giấu để bán và sử dụng, bị cáo không nhớ thời gian, địa điểm, người bán số Heroine này cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 730/GĐ-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,19 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,1 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSTPĐBP ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 256, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tung 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xém, 01 giấy bạc màu vàng; 01 chiếc điều tự chế, 01 bật lửa gas;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2020, tại nhà của mình thuộc tổ 4, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho hai người thu được 200.000 đồng; cất giấu trái phép trong nhà 0,19 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lãi. Ngoài ra sau khi bán ma túy, T còn cho Vũ Quốc Th sử dụng trái phép chấp ma túy tại nhà của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/7/2020, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/7/2020, kết luận giám định số 730/GĐ-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của T gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 10,19 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,1 gam Heroine

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự; Các hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Điều 251 BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm"

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

...c) Đối với 02 người trở lên"

Điều 256 BLHS quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm".

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống buông thả, bị cáo nghiện ma túy và muốn có tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Ngày 24/7/2020 bị cáo đã có hành vi phạm pháp luật Mua bán trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/7/2020 bị cáo bị khởi tố về các hành vi trên. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52/BLHS. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, chứa chấp sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cùng một lúc bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm nhiều tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận đối với các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 256 BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là thợ xây, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu để hủy cùng với những đồ vật dùng để gói ma túy, đồ vật để sử dụng ma túy không

còn giá trị sử dụng. Số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông không quen biết nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quốc Th không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Việc xử lý của cơ quan Công an là đúng với quy định của pháp luật. Do T và Th đều không biết địa chỉ của người thanh niên tên X mua ma túy của T nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Ngọc T)** phạm các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (Hai năm) tù về tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/7/2020)

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh

giấy bạc có vết cháy xám, 01 giấy bạc màu vàng; 01 chiếc điều tự chế, 01 bật lửa gas không còn giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2020)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Công an trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Công an trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Bá Thành

Hoàng Cúc Phương

Hà Thị Tám

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2020. Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Thị Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Bá Thành** và bà **Hoàng Thị Cúc Phương**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;**

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Ngọc T)** phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

4. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (Hai năm) tù về tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là: 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/7/2020)

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

5. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xém, 01 giấy bạc màu vàng; 01 chiếc điều tự chế, 01 bật lửa gas không còn giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

6. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2020).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

8. Hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp, kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: không.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Tám

